**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:Toán- Lớp 5**

**Bài 38. em làm được những gì? Tiết: 62**

**Thời gian thực hiện, ngày 03 tháng 12 năm 2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   * Củng cố một số kĩ năng liên quan đến tính nhẩm: Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …; chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; …
   * Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đổi đơn vị đo độ dài, diện tích, khối lượng.
   * HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Bảng các đơn vị đo độ dài, diện tích.

HS: SGK, vở bài làm toán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu: Khởi động 4p** | |
| GV có thể cho HS chơi “Hỏi nhanh – Đáp gọn” để ôn lại cách thực hiện phép chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; … hay cho  0,1; 0,01; 0,001; …. |  |
| **2. Luyện tập – Thực hành 25p** | |
| *Luyện tập* |  |
| **Bài 1** | – HS đọc yêu cầu. |
|  | – HS xác định việc cần làm: Tính nhẩm. |
|  | – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm. | a) 7,4 : 10 = 0,74 5,12 : 100 = 0,0512 |
| 265,8 : 1 000 = 0,2658 |
| *Lưu ý:* | b) 18,2 : 0,1 = 182 60,6 : 0,01 = 6 060 |
| + GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép tính cho HS viết kết quả vào bảng con. | 4,92 : 0,001 = 4 920 |
| – HS nói cách làm. |
| **Bài 2:** Thực hiện tương tự Bài 1. | – HS đọc yêu cầu. |
|  | – HS xác định việc cần làm: Tính nhẩm. |
|  | – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm. | a) 5,6 : 0,1 = 56 5,6 × 10 = 56 |
| b) 0,172 : 0,01 = 17,2 0,172 × 100 = 17,2 |
| *Lưu ý:* | c) 82 : 0,001 = 82 000 82 × 1 000 = 82 000 |
| + GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép tính cho HS viết kết quả vào bảng con. | – HS nói cách làm. |
|  |
| + GV cũng có thể tổ chức Bài 1 và Bài 2 đồng thời theo phương pháp mảnh ghép. |  |
|  |
| **Bài 3:** | – HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: |
|  | a) Giải thích tại sao khi đổi đơn vị đo, có thể chuyển dấu phẩy. |
|  |
|  | b) Số? |
|  | – HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện: |
|  | * 100 cm = 1 m  Chuyển dấu phẩy sang bên trái hai chữ số; |
|  |
|  | * 10 000 cm2 = 1 m2  Chuyển dấu phẩy sang bên trái bốn chữ số. |
|  |
|  | – HS làm bài cá nhân. |
|  | a) 100 cm = 1 m |
|  | 36,1 cm = (36,1 : 100) m = 0,361 m |
|  | 10 000 cm2 = 1 m2 |
|  | 5 cm2 = (5 : 10 000) m2 = 0,0005 m2 |
|  | Khi đổi đơn vị bé hơn sang đơn vị lớn hơn thì có thể chuyển dấu phẩy. |
|  |
|  | b) 8,2 cm = 0,82 dm 76,3 mm = 0,0763 m |
|  | 0,1 tạ = 0,01 tấn 345,8 kg = 0,3458 tấn |
|  | 64,9 mm2 = 0,649 cm2 |
|  | 120 cm2 = 0,012 m2 |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. | – HS giải thíchcách làm. |
| Ví dụ:  8,2 cm = 0,82 dm  Vì 10 cm = 1 dm nên khi đổi đơn vị đo từ xăng-ti-mét sang đề-xi-mét, ta chuyển dấu phẩy sang bên trái một chữ số. |
|  |
|  |
|  | … |
| – GV có thể giúp HS hệ thống lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo. | A table with numbers and letters  Description automatically generated |
|  | A white rectangular table with black text  Description automatically generated |
| **Bài 4:** | – HS nhận biết yêu cầu của bài: Tính giá trị của biểu thức. |
|  |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm HS trình bày. | a) 4,5 : 3 : 12 = 1,5 : 12 = 0,125 |
| b) 15 : 2 : 15 = 7,5 : 15 = 0,5 |
| – GV hệ thống lại thứ tự tính khi biểu thức chỉ có phép chia: Thực hiện từ trái sang phải. *Lưu ý:* HS cũng có thể tính bằng cách khác, đúng thì chấp nhận. | – Nhiều nhóm HS trình bày. |
|  |
|  |
|  |
| **3. Vận dụng – Trải nghiệm 5p** | |
| **Bài 5:**  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách chọn phép tính. | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán   hỏi gì.   * HS thực hiện cá nhân.   a) 0,75 tấn b) 7,5 kg  – HS giải thích cách chọn phép tính. Ví dụ:   1. 7,5 tấn : 10 = 0,75 tấn   Mỗi xã nhận được 0,75 tấn gạo.   1. 0,75 tấn : 100 = 0,0075 tấn   và 0,0075 tấn = 7,5 kg  Mỗi phần quà có 7,5 kg gạo.  … |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**